Trường TH& THCS Hiền Hào

Tổ: THCS

GV: Hà Quang Ái

**TIẾT 108,109: LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN**

Môn Ngữ văn lớp 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài này, học sinh:

**a) Kiến thức**

- Hiểu liên kết nội dung và liên kết hình thức giữa các câu và các đoạn.

- Biết một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập

- Vận dụng, sử dụng một số phép liên kết câu và liên kết đoạn văn.

**b) Kĩ năng**

- Nhận biết một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản.

- Sử dụng một số phép liên kết câu, liên kết đoạn trong việc tạo lập văn bản.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

**a) Các phẩm chất**

- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**b) Các năng lực chung**

- Năng lực: tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ; tiếp nhận và tạo lập văn bản.

**c) Các năng lực chuyên biệt**

**-** Năng lực: cảm thụ, giao tiếp

**II. CHUẨN BỊ**

**Thầy**: GAĐT, tài liệu liên quan đến bài dạy.

**Trò**: học bài cũ, chuẩn bị bài mới

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A.** **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (1’)**

- Phương pháp : Thuyết trình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| - GV: Giới thiệu bài....  - GV ghi bài. | -Nghe.  -Ghi bài | - Nhận thức được nhiệm vụ cần giải quyết của bài học. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ…

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **I.Hướng dẫn HS tìm hiểu khái niệm liên kết.**  - GV gọi HS đọc ví dụ.  H:Đoạn văn trên bàn về vấn đề gì? Chủ đề ấy có quan hệ ntn với chủ đề chung của toàn văn bản?  - Đoạn văn bàn về cách người nghệ sĩ phản ánh thực tại -> nằm trong chủ đề chung: Tiếng nói của văn nghệ.  H:Nội dung chính của mỗi câu trong đoạn văn trên là gì?  + Câu 1: tác phẩm nghệ thuật phản ánh thực tại.  + Câu 2:khi phản ánh thực tại, nghệ sĩ muốn nói lên một điều mới mẻ.  + Câu 3: Cái mới mẻ ấy là gửi của một nghệ sĩ.  H:Những nội dung ấy có quan hệ ntn với chủ đề của đoạn văn? Nhận xét trình tự sắp xếp các câu trong đoạn văn?  H:Mối quan hệ chặt chẽ về nội dung giữa các câu trong đoạn văn được thể hiện bằng những biện pháp nào?  - Gv kết luận: đoạn văn trên đảm bảo tính liên kết cả về nội dung và hình thức.  H:Em hiểu thế nào là liên kết về nội dung và liên kết về hình thức? | **I. Tìm hiểu khái niệm liên kết*.***  - Đọc ví dụ  - Phát hiện  - Suy nghĩ  - Phát hiện, nhận xét  - Phát hiện  - Khái quát, rút ra ghi nhớ. | **I. Khái niệm liên kết**  1.**Ví dụ**  **2. Nhận xét**  \*Về nội dung:  - Chủ đề đoạn văn hướng vào chủ đề toàn văn bản.  - Các câu trong đoạn văn hướng vào chủ đề đoạn văn.  \* Về hình thức.  - Các biện pháp liên kết:  + Phép lặp từ: ***tác phẩm - tác phẩm.***  + Dùng các từ cùng trường liên tưởng với ***tác phẩm là nghệ sĩ.***  + Phép thế: ***nghệ sĩ*** thay bằng ***anh.***  + Dùng quan hệ từ ***nhưng*** nối câu 1 với câu 2.  + Dùng cụm từ ***đã có rồi*** đồng nghĩa với ***những vật liệu mượn ở thực tại.***  \* ***Ghi nhớ/SGK/43***. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **II.Hướng dẫn HS luyện tập**  + Gọi HS đọc y/c bt1  H:Chủ đề của đoạn văn trên là gì?  H:Nội dung các câu trong đoạn văn phục vụ chủ đề ấy ntn? Nêu một trường hợp cụ thể để thấy trình sắp xếp các câu trong đoạn văn là hợp lí?  Các câu được liên kết với nhau bằng những phép liên kết nào?  + GV nhận xét chung. | **II. Luyện tập**  - Đọc y/c bài tập 1  + Trao đổi theo nhóm bàn  ->Trình bày  -> Nhận xét  - HS nêu | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1/44**  - Chủ đề của đoạn văn:  + Khẳng định năng lực trí tuệ của con người Việt Nam và quan trọng hơn là những hạn chế cần khắc phục. Đó là sự thiếu hụt về kiến thức, khả năng thực hành và sáng tạo yếu do cách học thiếu thông minh.  - Nội dung các câu văn đều tập chung vào chủ đề của đoạn văn.  - Trình tự sắp xếp hợp lí của các ý trong các câu:  + Mặt mạnh của trí tuệ VN.  + Những điểm hạn chế.  + Cần khắc phục hạn chế để đáp ứng sự phát triển của nền kinh tế mới.  - Các phép liên kết :  + Phép đồng nghĩa : ***bản chất trời phú ấy*** nối câu 2 với câu 1.  + Phép nối : ***nhưng*** nối câu 3 với câu 2. ***Ấy là*** nối câu 4 với câu 3.  + Phép lặp từ ngữ : ***lỗ hổng*** ở câu 4 và câu 5. thông minh ở câu 5 và câu 1. |

**D, HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, thuyết trình

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ,

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| ***III. Hướng dẫn HS vận dụng***  H: Viết đoạn văn nêu tầm quan trọng của tiếng nói văn nghệ đối với đời sống con người. Trong đoạn có sử dụng phép liên kết câu?  + GV nhận xét chung. | **III. Vận dụng**  -Đọc y/c bt.  + Viết bài  -> Đọc  -> Nhận xét |  |

**E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **VI.** **Hướng dẫn tìm tòi mở rộng kiến thức.**  H: Chỉ ra phép liên kết câu trong luận điểm 1 của văn bản: Bàn về đọc sách - Chu Quang Tiềm? | **VI. Tìm tòi mở rộng.**  -Tìm ví dụ,chỉ, pt. |  |